TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2020/HSPT
Ngày: 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Mai Xuân Thành**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội "*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*; bị cáo Lê Thị Kim L về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 18-10-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quang H, sinh ngày 20/6/1999 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Thôn C, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H1, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1969; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2019 đến ngày 07/6/2019; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú",* có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Kim L, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chổ ở: Thôn H2, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lê Văn S1, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962; có chồng là: Ông Hoàng L1, sinh năm 1976 và có 05 con: Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/11/2018, bị Công an huyện T2, tỉnh Quảng Trị ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim L:*** ông **Bùi Quang S**, Luật sư Văn phòng luật sư Bùi Quang S, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

**** Bị hại:*** Chị Hoàng Hồng Đ, sinh năm 1988; trú tại: Số 50 đường M, phường B, quận H3, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn H1, sinh năm 1966; trú tại: Thôn C, xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Võ Minh T, sinh năm 1967; trú tại: Thôn A, xã T3, huyện T2, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Quang H đã lên mạng Internet tìm hiểu và học cách thức sử dụng mạng xã hội Facebook để chiếm đoạt tài sản của người khác. Cách thức và thủ đoạn phạm tội được thực hiện như sau:

Khoảng tháng 01/2019, H đến quán Internet A1 của chị Lê Thị Kim L ở thôn H2, xã T1, huyện T2, Quảng Trị, truy cập vào facebook của người khác với tư cách là khách xem thì trên thanh địa chỉ trình duyệt website hiển thị đường dẫn truy cập vào facebook nêu trên, H tiến hành sao chép phần đuôi của đường dẫn rồi mở một trang trình duyệt mới để vào website https://facebook.com và tiến hành đăng nhập. Ở ô tên đăng nhập, H tiến hành dán phần đuôi sao chép; ở ô mật khẩu, H lợi dụng thông tin cá nhân của chủ facebook tiến hành dò tìm mật khẩu bằng cách sử dụng ngày, tháng, năm sinh, quê quán của chủ facebook. Qua dò tìm, H đã đăng nhập được vào facebook "Thu Lieu Pham". Sau khi xem thông tin, H biết được người sử dụng facebook này đang sinh sống tại Đức. H chiếm đoạt facebook "Thu Lieu Pham" bằng cách đổi tên đăng nhập thành lieuthu5.inbox, đổi mật khẩu thành 25251325aA và sử dụng facebook này vào việc chiếm đoạt tài sản của người khác.

Khoảng tháng 02/2019, H đến quán Internet A1 truy cập vào trang website https://www.google.com.vn, gõ vào mục tìm kiếm với nội dung: Cách tạo trang website chuyển tiền quốc tế trên trang weebly.com thì xuất hiện nhiều video, bài viết hướng dẫn tạo trang chuyển tiền quốc tế. H xem, nghiên cứu và

tự tạo trang website:https://nhantienquocte-tructuyen.weebly.com. Mục đích của H tạo trang website nêu trên là để bị hại tin tưởng đây là trang website chuyển tiền quốc tế từ nước ngoài về Việt Nam và khi người bị hại điền các thông tin về tài khoản ngân hàng gồm số tài khoản, mật khẩu, mã đăng nhập, mã OTP thì các thông tin này sẽ hiển thị ở trang website weebly.com mà H truy cập. H sẽ sử dụng các thông tin này để đăng nhập trái phép vào các tài khoản ngân hàng để chiếm đoạt tài sản.

Khoảng cuối tháng 3/2019, H mua 02 sim rác có số thuê bao: 0901955485 và 0338722162 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Trị của một người đi bán sim dạo (không rõ lai lịch) với mục đích sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản. H tìm hiểu cách tiêu thụ số tiền chiếm đoạt được bằng cách mua tiền game online gowin nên H lập các tài khoản game online có tên: "kingdean", "giethet1000" trong game online gowin. Sau đó, H sử dụng facebook "Lieu Thu Pham" tìm kiếm và nhắn tin đến đại lý cấp 1 game gowin trên mạng facebook để xin số tài khoản chuyển tiền mua game (H không nhớ rõ thông tin đại lý game gowin đã liên hệ) và được cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng số 43210001177738 mở tại Ngân hàng BIDV, chủ tài khoản là Trần Đình Tr. Khoảng cuối tháng 3/2019, trong lúc ngồi truy cập mạng internet tại quán Internet A1 thì H có nghe chị Lê Thị Kim L thông báo trong quán internet về việc chị L có tài khoản ngân hàng nhận chuyển tiền, ai cần thì báo và sẽ cắt lại 20% (chuyển vào 100 nhận lại 80).

Vào chiều ngày 31/3/2019, H đã mua được 02 tài khoản ngân hàng đều mang tên Hoàng Thị Th1 gồm tài khoản ngân hàng Techcombank số 19033924053026 và tài khoản ngân hàng BIDV số 76110000388217, hai tài khoản này H mua qua mạng facebook với giá 1.200.000 đồng/01 tài khoản (H không nhớ rõ ai là người bán). Sau khi mua được 02 tài khoản ngân hàng nêu trên, H đến quán Internet A1 đăng nhập vào tài khoản facebook "Thu Lieu Pham" đổi mật khẩu thành 25251325. Qua tìm kiếm, H phát hiện facebook "Hằng Túi" (của chị Hoàng Hồng Đ, sinh năm 1988, trú tại quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) có kinh doanh bán hàng online. H sử dụng facebook "Thu Lieu Pham" nhắn tin đến facebook "Hằng Túi" giả vờ đặt một đơn hàng gồm 02 hộp sữa nido, 02 áo Pull, 02 cái body đũi kèm mũ, 02 chai nước tương và hỏi giá nhưng không thấy trả lời nên ra về.

Trưa ngày 01/4/2019, H đến quán Internet "A1" truy cập mạng Internet vào facebook "Thu Lieu Pham" thì thấy tin nhắn từ facebook "Hằng Túi" báo giá đơn hàng là 6.390.000 đồng. H nhắn tin cho facebook "Hằng Túi" với nội dung: H đang ở nước ngoài nên sẽ thanh toán qua chuyển khoản và nhờ chuyển hàng tới người thân ở Hà Nội. Để chị Đ tin tưởng việc mua hàng là thật, H sao chép địa chỉ Nguyễn Thị Mỹ L2, số 195 đường C1, Hà Nội rồi nhắn tin qua cho facebook "Hằng Túi" yêu cầu gửi hàng đến địa chỉ nêu trên. Sau đó, H nhắn tin yêu cầu chị Đ cung cấp tài khoản ngân hàng có đăng ký dịch vụ Internet Banking và số điện thoại đăng ký dịch vụ Internet Banking để chuyển tiền thì chị Đ nhắn tin cung cấp số điện thoại 0962332020 và 02 tài khoản của chị Đ gồm: Tài khoản số 19910000190459 mở tại ngân hàng BIDV và tài khoản số 19032772123019 mở tại ngân hàng Techcombank. Lúc này, H sử dụng sim thuê bao số 0901955485 giả tin nhắn của ngân hàng Techcombank gửi đến số điện

thoại 0962332020 với nội dung: *"Tài khoản Techcombank 19032772123019 nhận được số tiền 6.390.000 đồng nhận 309,7USD từ dịch vụ chuyển tiền quốc tế, nội dung: Thu lieu chuyển tiền mua hàng"*. H tiếp tục sử dụng số điện thoại 0901955485 nhắn tin nhắn thứ hai gửi đến số điện thoại 0962332020 với nội dung: *"Quý khách vui lòng hoàn tất thủ tục để tiền tự động cập nhật vào tài khoản Techcombank tại https://nhantienquocte-tructuyen.weebly.com"*. Sau đó, H mở trang website weebly.com và chờ lấy thông tin tài khoản dịch vụ Internet Banking của tài khoản 19032772123019. Chị Đ tin tưởng trang website nêu trên là trang chuyển tiền quốc tế nên đã nhập các thông tin tài khoản ngân hàng gồm: Tên đăng nhập, mật khẩu vào dịch vụ Internet banking, mã OTP của tài khoản 19032772123019 vào trang website H đã gửi. Sau khi chị Đ nhập các thông tin nêu trên thì các thông tin này đều hiển thị ở trang weebly.com mà H đang truy cập. H mở trang Internet Banking của ngân hàng Techcombank và lấy thông tin đăng nhập (H không nhớ rõ tên đăng nhập, mật khẩu) vào tài khoản 19032772123019.

H kiểm tra thấy tài khoản này có số dư tài khoản là 150.000.000 đồng. H đã chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng trong tài khoản 19032772123019 bằng cách thực hiện lệnh chuyển số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản 19032772123019 đến tài khoản Techcombank số 19033924053026 mang tên Hoàng Thị Th1 mà H đã mua được trước đó. Lúc này chị Đ nhắn tin qua facebook "Thu Lieu Pham" nói tại sao tài khoản bị trừ số tiền 150.000.000 đồng thì H nhắn tin nói hệ thống đang bị lỗi, 30 phút sau tiền sẽ tự động hoàn trả lại và H sẽ chịu trách nhiệm về số tiền đó. Tiếp đó, H sử dụng facebook "Thu Lieu Pham" nhắn tin đến facebook "Hằng Túi" với nội dung là H đang có việc gấp và sẽ chuyển tiền vào tài khoản BIDV của chị Đ. H tiếp tục sử dụng sim điện thoại có thuê bao số 0901955485 nhắn 02 tin nhắn đến số điện thoại 0962332020 với nội dung: Tin nhắn thứ nhất: *"Số dư TK BIDV 19910000190459 thay đổi +6.390.000VND nhận 309,7USD từ dịch vụ chuyển tiền quốc tế, nội dung: Thu lieu chuyển tiền mua hàng"*; tin nhắn thứ hai: "*Quý khách vui lòng hoàn tất thủ tục để tiền tự động cập nhật vào tài khoản BIDV tại* https://nhantienquocte-tructuyen.weebly.com". Chị Đ tiếp tục nhập các thông tin tài khoản BIDV số: 19910000190459 gồm: Tên đăng nhập, mật khẩu vào dịch vụ Internet banking, mã OTP vào trang website nêu trên. H mở trang website dịch vụ Internet Banking BIDV và sao chép thông tin tên đăng nhập, mật khẩu (H không nhớ rõ tên đăng nhập, mật khẩu) rồi đăng nhập vào tài khoản BIDV banking của tài khoản số 19910000190459.

H kiểm tra thì phát hiện tài khoản BIDV banking này dùng chung cho 02 tài khoản gồm tài khoản số 12010006674063 và tài khoản số 19910000190459. Trong đó, tài khoản số 19910000190459 đã hết tiền, còn tài khoản số 12010006674063 có số dư tài khoản là 300.000.000 đồng. H đã chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng trong tài khoản số 12010006674063 bằng cách thực hiện lệnh chuyển số tiền 300.000.000 đồng từ tài khoản số 12010006674063 đến tài khoản BIDV số 76110000388217 mang tên Hoàng Thị Th1 mà H đã mua được trước đó.

Tổng số tiền mà H đã chiếm đoạt được của chị Đ là 450.000.000 đồng và chuyển đến các tài khoản ngân hàng mang tên Hoàng Thị Th1, cụ thể như sau:

- H chuyển số tiền 150.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19033924053062 mang tên Hoàng Thị Th1 vào ví điện tử được đăng ký theo số điện thoại 0338722162 tại cổng thanh toán trực tuyến https://nganluong.vn. Từ ví điện tử này, H sử dụng 70.000.000 đồng nạp vào tài khoản game tại: https://w88club.com (H không nhớ rõ tài khoản game) và chơi game quay hũ cho đến khi bị thua hết số tiền game đã nạp. Còn 80.000.000 đồng trong ví điện tử H sử dụng hết để mua 170 thẻ game zing mệnh giá 500.000 đồng/thẻ (chưa trừ chiết khấu). Sau đó H sử dụng facebook 'Thu Lieu Pham" nhắn tin liên hệ với đại lý game gowin cấp 1 (thông tin đại lý game gowin cấp 1 H tìm kiếm trên mạng facebook, tuy nhiên bản thân H không nhớ rõ là đại lý nào) để quy đổi thẻ game zing thành tiền game gowin với tỉ lệ quy đổi 01 thẻ zing mệnh giá 500.000 đồng tương ứng với 400.000 gowin nạp hết vào tài khoản game gowin kingdean, tổng số tiền game gowin quy đổi được từ 170 thẻ zing mệnh giá 500.000 đồng là 68.000.000 gowin. Toàn bộ số tiền game gowin nêu trên H sử dụng để chơi game quay hũ và bị thua hết.

- Đối với số tiền 300.000.000 đồng đã chuyển đến tài khoản ngân hàng BIDV số: 76110000388217 mang tên Hoàng Thị Th1:

+ H đã chuyển tổng số tiền 200.000.000 đồng đến các tài khoản ngân hàng của anh D cụ thể: 03 lần chuyển mỗi lần 50.000.000 đồng đến tài khoản số 040001405316 ngân hàng Sacombank; 01 lần chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản số 101010001770288 ngân hàng Viettinbank do Lê Thị Kim L cung cấp để tiêu thụ và nhận lại tiền mặt là 160.000.000 đồng.

+ H đã chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản BIDV số 43210001177738 mang tên Trần Đình Tr để mua game gowin với tỷ lệ quy đổi 850.000 đồng tương ứng với 1.000.000 gowin, trong đó: 20.000.000 đồng H nạp vào tài khoản *"giethet1000"* được 23.500.000 gowin; 30.000.000 đồng H nạp vào tài khoản *"kingdean"* được 35.290.000 gowin. Toàn bộ số gowin mua được nêu trên H chơi game quay hũ và bị thua hết.

+ 50.000.000 đồng còn lại do tài khoản bị phong toả nên H không tiêu thụ được.

Do biết tài khoản BIDV số 76110000388217 đã bị phong tỏa nên H chặn tin nhắn đối với facebook "Hằng Túi", xóa các tin nhắn facebook liên quan đến việc mua bán game, hủy tài khoản facebook "Thu Lieu Pham", xóa các tài khoản game đã sử dụng tại game w88club.com và gowin.us, khóa các tài khoản internet banking của tài khoản BIDV, Techcombank mang tên Hoàng Thị Th1 bằng cách nhập sai mật khẩu nhiều lần. Tiếp đó, H đi ra sông TH (H không nhớ rõ vị trí) bẻ các sim điện thoại có liên quan gồm sim thuê bao số 0901955485, 0337164769, 0338722162 rồi ném các sim nêu trên cùng máy điện thoại đã sử dụng (loại máy Nokia 1280 màu đen) xuống sông TH để tránh bị phát hiện. Đến chiều ngày 01/4/2019, H đến quán Internet A1 và nhận trực tiếp từ chị L số tiền 160.000.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết 130.000.000 đồng, số tiền 30.000.000 đồng H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT.

Về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Đối với Võ Minh H4 qua tìm hiểu H4 biết được các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet thường gặp khó khăn trong việc tiêu thụ tài sản do sợ bị phát hiện. Bản thân có tìm hiểu về việc kinh doanh vàng nên H4 nảy sinh ý định nhận tiêu thụ số tiền mà các đối tượng chiếm đoạt được mà có thông qua việc chuyển khoản mua vàng để thu lợi bất chính. H4 tìm mua 02 sim rác để sử dụng vào việc tiêu thụ tài sản có số thuê bao là 0383233425 (số còn lại H4 không nhớ) của một người bán sim dạo (không rõ lai lịch) tại địa bàn xã T3, huyện T2, tỉnh Quảng Trị. Khoảng cuối tháng 3/2019, H4 lên mạng Internet tìm kiếm và có được số điện thoại 0905852409 của tiệm vàng K tại chợ Đ1. H4 sử dụng sim điện thoại có số thuê bao 0383233425 điện thoại đến số 0905852409 gặp chị Trần Thị Q1 (hiệu vàng K), H4 trao đổi với chị Q1 cần mua vàng số lượng lớn, thanh toán thông qua tài khoản ngân hàng và xin số tài khoản để giao dịch. Chị Q1 nhắn tin cho H4 2 tài khoản ngân hàng đều mang tên Đoàn D gồm tài khoản ngân hàng Sacombank số 040001405316 và tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101010001770288. Tiếp đó, H4 tìm kiếm đầu mối để nhận tiêu thụ, H4 nghĩ các đối tượng chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet thường truy cập mạng internet tại các quán Internet nên H4 đã tìm đến các quán Internet có quen biết để liên hệ đặt vấn đề tiêu thụ. Cuối tháng 3/2019, H4 đã đến quán Net A1 ở thôn H2, xã T1, Huyện T2, Quảng Trị gặp chủ quán là Lê Thị Kim L (trước đây L ở xã T3 nên H4 với L có quen biết từ trước) và đặt vấn đề với L về việc cùng nhau tiêu thụ số tiền của các đối tượng chiếm đoạt được qua mạng Internet để thu lợi bất chính. H4 nói với L, H4 có tài khoản nhận chuyển tiền, nếu có ai làm (chiếm đoạt tiền qua mạng) cần tài khoản thì nhận rồi báo H4 và cắt lại 20% số tiền chuyển, trong đó, H4 hưởng 15%, L hưởng 5%. Bản thân L làm chủ quán Internet cũng biết được các đối tượng chiếm đoạt tiền qua mạng thường gặp khó khăn trong việc tiêu thụ tiền chiếm đoạt, nếu tiêu thụ qua việc mua tiền game online cũng bị mất 20%. L biết nếu có tài khoản để nhận tiền giúp và cắt lại 20% thì các đối tượng sẽ đồng ý. Do đó L đã đồng ý cùng với H4 nhận tiêu thụ tài sản do các đối tượng chiếm đoạt được qua mạng để thu lợi bất chính. Trong đó, H4 có trách nhiệm cung cấp số tài khoản và nhận tiền, còn L liên hệ tìm các đối tượng chiếm đoạt tài sản qua mạng để nhận tiêu thụ. Sau đó, H4 đưa cho L số điện thoại (sim rác) và bảo L đi mua sim rác để liên lạc. Sau khi bàn bạc với H4 xong, L đã tìm mua một sim rác (L không nhớ rõ số thuê bao) của một người đi bán sim dạo (không rõ lai lịch) ở khu vực xã T1, huyện T2, tỉnh Quảng Trị. Sau đó, L thông báo với những người chơi trong quán Internet A1 (L thông báo chung giữa quán) với nội dung: L có tài khoản nhận chuyển tiền, ai cần thì báo và sẽ cắt lại 20% (chuyển 100 nhận lại 80). Tại thời điểm L thông báo thì Nguyễn Quang H đang ngồi truy cập mạng trong quán Internet và nghe được nội dung L thông báo nêu trên.

Khoảng hơn 13h ngày 01/4/2019, sau khi chiếm đoạt được số tiền 450.000.000 đồng của chị Đ, H đăng nhập vào tài khoản internet banking của tài khoản BIDV số 76110000388217 theo tên đăng nhập 0337167769, mật khẩu:12345@a và gọi L hỏi xin số tài khoản để chuyển tiền (trước đó H nghe L nói có tài khoản nhận tiền, ai cần thì liên hệ, chị sẽ cắt lại 20%, tức chuyển 100 nhận được 80). Lúc này, L điện thoại cho H4 xin số tài khoản, H4 nhắn tin cung

cấp cho L 02 số tài khoản của anh D mà chị Q1 đã cung cấp và hướng dẫn ghi nội dung chuyển tiền mua vàng. Sau khi nhận được tin nhắn của H4, L đưa máy điện thoại cho H xem thông tin tài khoản và hướng dẫn H ghi nội dung chuyển tiền mua vàng. Qua ứng dụng Internet banking từ tài khoản 76110000388217, H thực hiện lệnh chuyển số tiền 150.000.000 đồng đến tài khoản Sacombank số 040001405316 của anh D (ba lần chuyển, mỗi lần chuyển 50.000.000 đồng); chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản Viettinbank số 101010001770288 của anh D. Tổng số tiền mà H đã chuyển vào 02 tài khoản ngân hàng của anh D là 200.000.000 đồng, nội dung chuyển tiền đều ghi: Chuyển tiền mua vàng. Sau khi chuyển tiền xong, H báo với L đã chuyển 04 mã với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Do trước đó L đã thông báo sẽ cắt lại 20% nên lúc này giữa H và L không có trao đổi về việc sẽ cắt lại bao nhiêu. Sau khi H chuyển tiền xong thì L điện thoại cho H4 thông báo đã chuyển 04 (bốn) mã 200.000.000 đồng vào các tài khoản mà H4 cung cấp. H4 điện thoại cho chị Q1 xác nhận đã chuyển vào các tài khoản của anh D 200.000.000 đồng với nội dung chuyển tiền mua vàng, chị Q1 xác nhận đã nhận được tiền. H4 hỏi mua 05 cây vàng SJC, tuy nhiên, chị Q1 nói không bán vàng SJC nên H4 hỏi mua 02 (hai) cây vàng khâu loại 01 chỉ, 02 chỉ thì được báo giá 74.000.000 đồng số tiền còn lại 126.000.000 đồng thì rút ra gửi kèm theo vàng cho H4. Sau đó, H4 yêu cầu chị Q1 gói vàng, tiền kỹ lại cho H4 và H4 báo sẽ cho người ra lấy. Tiếp đó, H4 điện thoại cho anh Võ Minh Q2 ở xã T4, huyện T2, tỉnh Quảng Trị và nhờ Q2 đi lấy đồ giúp H4. H4 nói với anh Q2 là H4 đang bận việc nên nhờ anh Q2 ra tiệm vàng K lấy đồ giúp và hứa sẽ trả công cho anh Q2 500.000 đồng nên anh Q2 đồng ý. Sau đó, H4 điện thoại cho chị Q1 báo việc H4 đã cho người ra nhận vàng và dặn chị Q1 cứ giao đồ (vàng, tiền) của H4 cho người đến nhận. Chiều 01/4/2019, anh Q2 đến nhận đồ giúp H4 tại tiệm vàng K và đưa đồ đến cho H4. Sau khi nhận được gói đồ (tiền, vàng), H4 lấy tiền cá nhân trả cho anh Q2 500.000 đồng. Số vàng, tiền được chị Q1 gói trong bao nilon màu đen, dán kín gồm có 15 khâu vàng (tổng cộng là 02 cây vàng và 126.000.000 đồng). Sau đó, H4 lấy thêm tiền cá nhân của H4 44.000.000 đồng cộng với số tiền thừa 126.000.000 đồng được tổng cộng là 170.000.000 đồng rồi đưa đến quán Internet A1 giao trực tiếp cho L vào chiều 01/4/2019. L giữ lại 10.000.000 đồng tương ứng với 5% là tiền L được hưởng lợi bất chính từ việc tiêu thụ số tiền 200.000.000 đồng do H phạm tội mà có còn 160.000.000 đồng L đưa cho H tại quán A1 vào chiều 01/4/2019.

Đối với 15 khâu vàng mua tại tiệm vàng K, Võ Minh H4 chia ra và đem bán lại cho tiệm vàng K vào sáng ngày 02/4/2019 và sáng ngày 03/4/2019, số tiền thu được từ việc bán vàng là 71.000.000 đồng, trong đó, 30.000.000 đồng là tiền H4 được hưởng lợi từ việc tiêu thụ số tiền 200.000.000 đồng, số tiền còn lại H4 bù lại tiền cá nhân đã đưa cho chị L.

Ngày 02/4/2019, anh D đến CQĐT trình báo việc tài khoản bị phong tỏa nghi có liên quan đến giao dịch mua bán vàng số tiền 200.000.000 đồng với Võ Minh H4 vào ngày 01/4/2019. Qua xác minh, CQĐT xác định H4 là người sử dụng số điện thoại 0383233425 để liên lạc mua vàng tại tiệm vàng của anh D và đã tiến hành truy tìm H4. Chiều ngày 07/4/2019, H4 đã đến CQĐT đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp máy điện thoại có gắn sim 0383233425

cùng số tiền 70.000.000 đồng. Qua xác minh, làm việc với Võ Minh H4, Lê Thị Kim L, Cơ quan CSĐT xác định Nguyễn Quang H là người đã chiếm đoạt 450.000.000 đồng của chị Hoàng Hồng Đ vào ngày 01/4/2019.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra:

Đã thu giữ: Tiền Việt nam 70.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu SH150i BKS 74D1-26427 (chủ sở hữu là ông Võ Minh T bố H4), 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone kèm sim thuê bao số 0868134777, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F9 kèm sim thuê bao số 0848717888 của Võ Minh H4; 30.000.000 đồng của Nguyễn Quang H; 10.000.000 đồng của Lê Thị Kim L, thu giữ từ tài khoản BIDV số 76110000388217 của chị Hoàng Thị Th1 50.000.000 đồng; 330.000.000 đồng của ông Nguyễn H1 (bố Nguyễn Quang H).

Đã trả lại: 01 xe mô tô cho ông Võ Minh T, 40.000.000 đồng (trong tổng số 70.000.000 đồng thu giữ của Võ Minh H4), 01 ĐTDĐ hiệu Iphone kèm sim thuê bao số 0868134777, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F9 kèm sim thuê bao số 0848717888 cho Võ Minh H4.

Đang tạm giữ: 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA (Tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

Với các nội dung trên,

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Quang H 03 *(ba)* năm tù về tội: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2019 đến ngày 07/6/2019.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Lê Thị Kim L 15 *(mươi lăm)* tháng tù về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

- Ngày 30/10/2019 bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 25/10/2019 bị cáo Lê Thị Kim L kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Ngày 14/11/2019 kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 01/4/2019, Nguyễn Quang H thông qua mạng Internet, đã sử dụng tài khoản Facebook "Thu Lieu Pham", H chiếm quyền kiểm soát từ trước, giả mạo việc mua hàng của chị Hoàng Hồng Đ qua mạng để đánh cắp thông tin cá nhân của các tài khoản Ngân hàng Techcombank và BIDV của chị Đ.

Sau đó, H đăng nhập trái phép vào các tài khoản ngân hàng đó, thực hiện 02 lệnh chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng BIDV của Hoàng Thị Th1 mà H đang sử dụng để chiếm đoạt tổng số tiền là 450.000.000 đồng.

Hành vi bị cáo Nguyễn Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản",* với tình tiết định khung tăng nặng: "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng"* được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị Kim L biết số tiền Nguyễn Quang H có được là từ hành vi phạm tội; nhưng vì ham lợi nên bị cáo đã bàn bạc, thống nhất và nhận tiêu thụ số tiền 200.000.000 đồng trong tổng số tiền 450.000.000 đồng mà H đã chiếm đoạt của chị Hoàng Hồng Đ, thu lợi bất chính số tiền 40.000.000 đồng; Trong đó: bị cáo L được hưởng 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Kim L đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có",* với tình tiết định khung tăng nặng: *"Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đến dưới 300.000.000 đồng"* được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị kết tội Nguyễn Quang H: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Thị Kim L *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có",* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của Nguyễn Quang H, thấy:

Hành vi của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chủ động đến cơ quan điều tra đầu thú hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận nhưng xét thấy mức án cấp sơ thẩm xét xử 03 năm tù đối với bị cáo là

nghiêm khắc, nên chỉ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của Lê Thị Kim L, thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, cùng nhau thống nhất, trong đó bị cáo L liên hệ tìm các đối tượng chiếm đoạt tài sản qua mạng để nhận tiêu thụ. Bị cáo L cùng với bị cáo khác thực hiện hành vi tiêu thụ số tiền 200.000.000 đồng do bị cáo H phạm tội mà có (trong đó, L chỉ hưởng lợi 10.000.000 đồng).

Xét bị cáo L có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tiền án nhưng lại có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Do vậy, không đủ căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo, chỉ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo.

[4]. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị này không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo để cho các bị cáo H, L được hưởng án treo. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Lê Thị Kim L được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Thị Kim L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Quang H** 02 (Hai) năm tù. Về tội: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/4/2019 đến ngày 07/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo: **Lê Thị Kim L** 06 (Sáu) tháng tù về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị (bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Long